

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2022.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Trung Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17/6/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HN, ngày 27/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HN, ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh N xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2015 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh N có quen nhau khoảng 01 năm rồi đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới bán hết không còn. Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, sống khoảng 02 tháng thì

phát hiện anh N không lo làm ăn, mà tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài, đá gà ăn thua bằng tiền rồi gây ra nợ, mẹ chồng đứng ra trả nợ thay, nhưng anh không từ bỏ, không sửa đổi mà tiếp tục tham gia chơi nên dẫn đến vợ chồng bất hòa cãi vã với nhau thường xuyên, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ mừng 02 tết năm 2022 kéo dài đến ngày 03/5/2022 anh N đi uống rượu, bỏ chị và con ở nhà, chị kêu anh về thì vợ chồng có lời qua tiếng lại rồi anh N dùng tay đánh vào mặt chị trên 10 cái, dẫn đến chảy máu cam, sau đó chị cùng con đi về nhà mẹ ruột sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn N.

- *Về nuôi con tên: Lê Thanh T, sinh ngày 02/9/2016 (con đang sống với mẹ).*
Chị xin được quyền nuôi dưỡng khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa lần thứ 02, anh Lê Văn N vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh N, giao con tên Lê Thanh T, sinh ngày 02/9/2016 cho chị T nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T nộp 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lê Văn N là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa lần thứ hai, anh Lê Văn N vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T làm đơn khởi kiện anh N yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, chị xin được quyền nuôi con khi ly hôn, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ

luật Tổ tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị Lê Thị T và anh Lê Văn N xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2015 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị Lê Thị T khai: Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, sống chung khoảng 02 tháng thì phát hiện anh N không lo làm ăn, mà tham gia các tệ nạn xã hội như đánh bài, đá gà ăn thua bằng tiền rồi gây ra nợ nần, mẹ chồng đứng ra trả nợ thay, nhưng anh không từ bỏ, không sửa đổi mà tiếp tục tham gia chơi, dẫn đến vợ chồng bất hòa cãi vã với nhau thường xuyên, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ mừng 02 tết năm 2022, kéo đến ngày 03/5/2022 anh N đi uống rượu, bỏ chị và con ở nhà, chị kêu anh về thì vợ chồng có lời qua tiếng lại rồi anh N dùng tay đánh vào mặt chị trên 10 cái, dẫn đến chảy máu cam, sau đó chị cùng con đi về nhà mẹ ruột sống. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn N.

Đối với anh Lê Văn N, Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Nguyễn Thị Ngà là mẹ ruột anh N (*sống chung với bà Ngà*) nhận thay và thông báo đầy đủ cho anh N biết để anh đến tòa tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, tuy nhiên tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải anh N đều vắng mặt không lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được, hôm nay tại phiên tòa lần thứ hai, anh N tiếp tục vắng mặt và anh cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân mà chị T đang khởi kiện, còn chị T thì cương quyết xin ly hôn không chung sống với anh N, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh N xảy ra từ tết năm 2022 đến nay anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã ly thân nhau hơn 06 tháng, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn không chung sống với anh N, từ đó làm cho mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Văn N là đúng quy định của pháp luật.

- *Về nuôi con*: Xét thấy chị T và anh N chung sống sinh 01 người con tên Lê Thanh T, sinh ngày 02/9/2016. Trong thời gian ly thân, con sống với chị T và được chị nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T xin được quyền nuôi con khi ly hôn, còn anh N thì vắng mặt không lý do và anh cũng không gửi ý kiến bằng văn cho Tòa án biết về quyền chăm sóc

nuôi dưỡng con khi ly hôn, từ đó cho thấy anh N không quan tâm đến quyền nuôi con khi ly hôn. Để tạo điều kiện cho cháu Tâm có cuộc sống ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị T được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh N không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 227, 228; 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T.

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Văn N.

- *Về nuôi con:*

+ Chị Lê Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Thanh T, sinh ngày 02/9/2016, khi ly hôn.

+ Anh Lê Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010896, ngày 16/6/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Chị Lê Thị Theo đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Lê Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm